

Số: 61/2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**Về phê duyệt phương án bù giá nước cung cấp cho huyện Cần Giờ.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Theo Quyết định số 10/2000/QĐ-UB ngày 31 tháng 5 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giá nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ;

- Xét Tờ trình số 297/CV.UB -TCVG-GTCC ngày 20 tháng 6 năm 2001 của liên cơ quan Sở Tài chính - Vật giá thành phố - Sở Giao thông Công chính thành phố - Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay phê duyệt phương án bù giá nước cung cấp cho huyện Cần Giờ như sau:

**1.1. Nguyên tắc bù giá:**

a/ Bù một phần chi phí vận chuyển nước bằng đường thủy từ điểm nhận nước tại thành phố về các điểm phân phối (gọi tắt là Trạm bơm I), để bảo đảm giá nước cung cấp thống nhất trên toàn địa bàn huyện.

b/ Cơ sở tính khối lượng nước để áp dụng bù giá nước cung cấp cho huyện Cần Giờ được căn cứ theo chỉ số báo của thủy lượng kế tại đầu nhận trước khi đưa ra phân phối tiêu dùng sau khi trừ tỷ lệ % hao hụt theo định mức Nhà nước cho phép.

c/ Mức cấp bù ở các điểm phân phối nước (Trạm bơm I) trên địa bàn huyện sẽ khác nhau tùy theo cự ly vận chuyển từ nguồn nhận đến điểm phân phối.

d/ Áp dụng chế độ định mức sử dụng nước dùng cho sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ đối với tiêu thụ trên địa bàn huyện Cần Giờ.

e/ Chỉ những đối tượng sử dụng nước tại các điểm phân phối của Nhà nước hoặc của tổ chức, cá nhân làm đại lý cho Nhà nước trên địa bàn mới được hưởng lợi từ chế độ bù giá nước.

f/ Nước cung cấp cho huyện Cần Giờ được sử dụng từ nguồn nước do Công ty Cấp nước thành phố phân bổ. Tổng khối lượng nước được bù giá không vượt quá tổng khối lượng nước thực nhận tại Công ty Cấp nước thành phố.

1.2. Đối tượng được hưởng lợi qua chế độ bù giá nước:

a/ Hộ gia đình, tổ chức, đơn vị kinh tế - xã hội sử dụng nước thông qua thủy lượng kế hoặc đồng hồ tổng tại các điểm phân phối trên địa bàn (Trạm bơm I) được hưởng lợi từ chế độ bù giá với giá cung cấp thống nhất trên toàn địa bàn theo 03 loại giá: nước dùng cho sinh hoạt, nước dùng cho sản xuất và kinh doanh thương mại, dịch vụ.

b/ Những trường hợp sau đây không được hưởng lợi từ chế độ bù giá nước:

b.1. Các đối tượng sử dụng nước được cung cấp từ các phương tiện vận chuyển thủy phân phối trực tiếp đến các hộ dân mà không qua hệ thống các Trạm bơm I trên địa bàn huyện Cần Giờ.

b.2. Không thực hiện bù giá đối với số lượng nước sử dụng vượt định mức.

1.3. Định mức sử dụng nước được hưởng lợi từ chế độ bù giá:

a/ Nước dùng cho sinh hoạt: định mức 4 m<sup>3</sup>/người/tháng, trong 8 tháng mùa khô trong năm, tức 32 m<sup>3</sup>/người/năm.

b/ Nước dùng cho sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ: áp dụng định mức sử dụng theo năng lực sản xuất, kinh doanh của hộ hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn (cơ sở kỹ thuật để định mức sử dụng nước căn cứ vào phương án sản xuất - kinh doanh, phương án giá thành sản phẩm, chi phí lưu thông hoặc mức thuế đã nộp) do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm xác định.

c/ Không áp dụng chế độ định mức đối với các hộ dân ở những khu dân cư chưa có điều kiện xây dựng mạng phân phối cục bộ, phải sử dụng nước từ các bồn chứa trung chuyển.

1.4. Đơn giá nước cung cấp thống nhất và đơn giá nước cấp bù tại địa bàn huyện Cần giờ:

a/ Đơn giá nước cung cấp cho huyện Cần Giờ được ấn định thống nhất trên toàn địa bàn như sau: Nước dùng cho sinh hoạt 10.000 đồng/m<sup>3</sup>; nước dùng cho sản xuất 12.300 đồng/m<sup>3</sup>; nước dùng cho kinh doanh thương mại, dịch vụ 14.800 đồng/m<sup>3</sup>.

b/ Đơn giá nước cấp bù: (phụ lục 1)

1.5. Phương thức cấp bù giá nước:

Hàng năm, căn cứ định mức sử dụng nước, đơn giá được cấp bù do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập kế hoạch dự toán kinh phí cấp bù giá nước trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt cấp cho ngân sách huyện. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, hướng dẫn việc cấp phát và quyết toán kinh phí cấp bù giá nước với Sở Tài chính - Vật giá thành phố.

Riêng đối với kinh phí cấp bù giá nước cho huyện Cần Giờ năm 2001, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

1.6. Thời điểm thực hiện cấp bù giá nước: áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 cho đến khi huyện Cần Giờ được hòa vào mạng phân phối nước chung của thành phố.

**Điều 2.-** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông Công chánh thành phố, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá thành phố, Giám đốc Công ty Cấp nước thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.-

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2
- TT. Thành ủy
- TT.HĐND/TP
- TTUBND/TP
- UB Mặt trận Tổ quốc TP
- Các báo, đài thành phố
- VPHĐ-UB : CPVP
- Tổ TM, TH, ĐT
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Nhân**

## PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2001/QĐ-UB ngày 23 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Khu vực các xã	Đơn giá cấp bù (đồng/m <sup>3</sup> )		
	Sinh hoạt	Sản xuất	Kinh doanh thương mại - dịch vụ
Cần Thạnh	11.852	9.552	7.052
Long Hoà	17.052	14.752	12.252
Bình Khánh	3.035	735	0
Tam Thôn Hiệp	8.570	6.270	3.770
An Thới Đông	10.420	8.120	5.620
Thạnh An	14.600	12.300	9.800
Lý Nhơn	15.725	13.425	10.925

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**